

DANH SÁCH SV THI HẾT HỌC PHẦN

HỌC KỲ 1 - 2023/2024

Học phần: **Tiếng Pháp B1**
Khoa : **Anh - ĐHNH**

Mã HP : **FLF 1307B**
Khóa: **QH2023**

Ngày thi: **04.01.2024**
Phòng thi: **101_C1**

STT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN SV	NGÀY SINH	LỚP - KHÓA HỌC	ĐIỂM KT		ĐIỂM Nghe	ĐIỂM TB	Chữ ký
					Viết	TVNP			
1	23040001	TRẦN THÚY AN	03/06/2005	QH.2023.F.1.E3.SP5					
2	21040776	Vũ Thành An	21/06/2003	QH.2022.F.1.E4.NN					
3	22040270	Nguyễn Phương Anh	05/11/2004	QH.2022.F.1.E12.NN5					
4	23040007	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	14/06/2005	QH.2023.F.1.E3.SP5					
5	23040011	TRẦN THỊ TÂM ANH	15/04/2005	QH.2023.F.1.E3.SP5					
6	23040259	KIỀU QUANG ANH	07/12/2005	QH.2023.F.1.E18.NN3					
7	23040290	TRẦN LINH CHI	02/01/2005	QH.2023.F.1.E5.NN5					
8	23040024	NGUYỄN VIỆT DŨNG	12/11/2005	QH.2023.F.1.E1.SP5CLC					
9	23040328	NGUYỄN TIỀN ĐẠT	26/05/2005	QH.2023.F.1.E4.NN5					
10	23040374	VĂN THỊ THÚY HIỀN	20/09/2005	QH.2023.F.1.E21.NN3					
11	23040435	TRẦN QUANG LÊ	19/06/2005	QH.2023.F.1.E9.NN4					
12	23040056	NGUYỄN HÀ LINH	20/09/2005	QH.2023.F.1.E1.SP5CLC					
13	22040076	Đặng Hòa Thành Long	02/02/2004	QH.2022.F.1.E1.SPCLC					
14	23040488	NGUYỄN HOÀNG KHÁNH LY	21/10/2005	QH.2023.F.1.E18.NN3					
15	23040496	HOÀNG CHI MAI	06/01/2005	QH.2023.F.1.E13.NN4					
16	23040073	TRẦN DUY MẠNH	02/07/2005	QH.2023.F.1.E8.SP4					
17	22040336	Nguyễn Hồng My	07/12/2004	QH.2022.F.1.E13.NN5					
18	23040543	NGUYỄN YẾN NGỌC	17/11/2005	QH.2023.F.1.E10.NN4					
19	23040519	NGUYỄN LÊ UYÊN NHI	30/12/2005	QH.2023.F.1.E17.NN3					
20	23040086	VŨ TUẤN PHONG	15/09/2005	QH.2023.F.1.E3.SP5					
21	23040089	VÕ HƯNG QUÂN	26/08/2005	QH.2023.F.1.E1.SP5CLC					
22	23040646	ĐẬU ĐÌNH THÁI	22/03/2005	QH.2023.F.1.E14.NN4					
23	23040674	NGUYỄN ĐỨC THỊNH	19/07/2005	QH.2023.F.1.E10.NN4					
24	23040707	CHU NGỌC TRANG	02/08/2005	QH.2023.F.1.E14.NN4					

Cán bộ coi thi 1:

Cán bộ coi thi 2:

